

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P.

Địa chỉ: 4 L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Hồng L, chức vụ: Giám đốc P1. (Văn bản uỷ quyền ngày 06/5/2024)

Đại diện theo uỷ quyền lại:

1) Ông Nguyễn Xuân N, chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ.

2) Ông Phạm Xuân C, chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ.

Địa chỉ: 3 Q, quận H, Thành phố Đà Nẵng.

(Văn bản uỷ quyền ngày 15/5/2024)

- *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Đ.

Địa chỉ: 36D, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phú B, chức danh: Chủ tịch kiêm Giám đốc.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Ông Nguyễn Phú B, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 36D, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Một thành viên Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 0128/2023/HĐTD-OCB-DN ngày

14/05/2023 tạm tính đến ngày 12/07/2024 là: 4.421.122.929 đồng (*Bốn tỷ bốn trăm hai mươi một triệu một trăm hai mươi hai nghìn chín trăm hai mươi chín đồng*). Trong đó: nợ gốc là: 4.199.999.932 đồng, nợ lãi là: 221.122.997 đồng (*nợ lãi trong hạn: 219.496.579 đồng và nợ lãi quá hạn: 1.626.418 đồng*).

Thời hạn thanh toán: Chậm nhất vào ngày 12/8/2024.

2. Công ty TNHH Một thành viên Đ còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP P kể từ ngày 13/07/2024 theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng 0128/2023/HĐTD-OCB-DN ngày 14/05/2023 đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Trường hợp Công ty TNHH MTV Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP P thì Ngân hàng P có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 7, địa chỉ: K, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 094370, số vào sổ cấp GCN: CH00553 do UBND thành phố H cấp ngày 01/06/2011, cho ông Nguyễn Phú B (*Theo Hợp đồng thế chấp số 0024/2019/BĐ ngày 23/01/2019*) để thu hồi toàn bộ toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

4. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP P tự nguyện nộp toàn bộ (*Đã nộp và chi xong*).

6. Án phí KDTM-ST:

Công ty TNHH Một thành viên Đ tự nguyện nộp số tiền 56.210.561 đồng (*Năm mươi sáu triệu hai trăm lẻ mười nghìn năm trăm sáu mươi một đồng*).

Ngân hàng TMCP P không phải chịu án phí. H lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.163.500 đồng (*Năm mươi sáu triệu một trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai thu số 0018876 ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP Hội An;
- Chi cục THADS TP Hội An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Hà